

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2023/QĐST-VDS

Ngày 27-7-2023

Định Quán, ngày 27 tháng 7 năm 2023

*V/v: Yêu cầu tuyên bố một người
mất năng lực hành vi dân sự*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Trương Thị Thịnh** – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên họp: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-VDS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định mở phiên họp số 21/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Tsân Công C**, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Số 127, khu 3, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Anh **Lài A S**, sinh năm 1990.

Anh **Lài A N**, sinh năm 1988.

Anh **Lài A S1**, sinh năm 1992.

Cùng nơi cư trú: Số 127, khu 3, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Đ, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của anh N: Anh **Lài A S1**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 127, khu 3, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Đ, tỉnh Đ.

(Bà C, anh S1 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu ngày 25/4/2023 và quá trình giải quyết việc dân sự bà **Tsân Công C** trình bày:*

Bà và ông **Lài Cá Dưỡng** là vợ chồng, năm 2015 chồng bà chết, vợ chồng có 03 người con gồm anh **Lài A S**, anh **Lài A N** và anh **Lài A S1**. Quá trình sinh sống vợ chồng bà tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất tại ấp 6, xã Phú Tân,

huyện Đ, tỉnh Đ. Ông Dưỡng chết không để lại di chúc. Sau đó gia đình đã họp lại và thống nhất để bà và anh S đồng sở hữu quyền sử dụng đất trên.

Đối với anh S thì trong cuộc sống hàng ngày có biểu hiện bệnh tâm thần, sau đó gia đình đưa đi bệnh viện khám và có giấy khám sức khỏe tâm thần, được hưởng trợ cấp và bà đã làm thủ tục đăng ký người giám hộ tại ủy ban xã Phú Tân, huyện Đ.

Nay gia đình khó khăn, bà C đã lớn tuổi không có sức lao động nên bà cần chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tuy nhiên để thực hiện được thủ tục trên nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lài A S sinh ngày 03/3/1990 mất năng lực hành vi dân sự và cử bà làm người giám hộ cho anh Lài A S theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 09/6/2023 và quá trình giải quyết việc dân sự người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lài A N và anh Lài A S1 trình bày:

Các anh thống nhất với lời trình bày của bà C về quá trình S1nh sống và bệnh lý của anh Lài A S cũng như mục đích yêu cầu tuyên bố anh S mất năng lực hành vi dân sự.

Nay bà C làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lài A S sinh ngày 03/3/1990 mất năng lực hành vi dân sự và cử bà C làm người giám hộ cho anh Lài A S theo quy định của pháp luật thì anh N và anh S1 đồng ý.

Ngoài ra bà C, anh N, anh S1 có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết việc dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà C đã cung cấp những tài liệu chứng cứ sau: Bản sao căn cước công dân; trích lục đăng ký giám hộ; Bản sao Giấy khám sức khỏe tâm thần.

Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 489/KL-VPYTW ngày 07/7/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hoà.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ tham gia phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát quá trình thụ lý việc dân sự và toàn bộ hồ sơ việc dân sự, nhận thấy rằng, Tòa án đảm bảo thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Tsân Công C về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Lài A S và cử bà Tsân Công C làm giám hộ cho anh S theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà C.

- Về lệ phí sơ thẩm: Người yêu cầu bà C là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của²Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp,

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Bà Tsần Công C yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với Anh Lài A S, sinh ngày 03/3/1990; nơi cư trú: ấp 6, xã Phú Tân, huyện Đ, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp của việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Bà Tsần Công C là người có đơn yêu cầu tuyên bố anh Lài A S là người mất năng lực hành vi dân sự nên bà C được xác định là người yêu cầu. Anh Lài A N, anh Lài A S1 là anh em ruột của Lài A S được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bà Tsần Công C, anh Lài A N, anh Lài A S1 đều có đơn xin vắng mặt căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Về yêu cầu của bà Tsần Công C:

Xét ý kiến trình bày của bà phù hợp với ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với tài liệu chứng cứ là Giấy khám sức khỏe tâm thần số 647/GKSK-BV ngày 16/03/2023 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 Biên Hòa thể hiện Anh Lài A S, Sinh ngày 03/3/1990 chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10).

Mặt khác, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 489/KL-VPYTW ngày 07/7/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà đối với anh Lài A S xác định:

“Về y học: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD.10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của bà C về việc yêu cầu tuyên bố anh Lài A S mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu cử người đại diện: Xét việc Tsần Công C yêu cầu tuyên bố anh Lài A S là người mất năng lực hành vi dân sự, mục đích là để làm người giám hộ và bảo vệ quyền quyền và lợi ích của anh S. Bà C là mẹ ruột anh S, ông Lài Cá Dưỡng là cha của anh S đã chết năm 2015. Do đó, bà Tsần Công C, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp 6, xã Phú Tân, huyện Đ, tỉnh Đ (là mẹ ruột anh S) là người giám hộ đương nhiên của anh Lài A S, sinh ngày 03/3/1990 phù hợp theo quy định tại Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53 Bộ luật dân sự và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Tsần Công C thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với anh Lài A S là người mất năng lực hành vi theo đúng quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Tsần Công C là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58 và Điều 59 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Tsần Công C về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Anh Lài A S, sinh ngày 03/3/1990; Nơi cư trú: ấp 6, xã Phú Tân, huyện Đ, tỉnh Đ là người mất năng lực hành vi dân sự. Bà Tsần Công C (là mẹ ruột anh S) là người giám hộ sẽ đại diện theo pháp luật cho anh Lài A S. Mọi giao dịch dân sự của anh Lài A S phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Tsần Công C là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Tsần Công C, anh Lài A N, anh Lài A S1 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trương Thị Thịnh